

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 469 | Ngày: 10/08/2026 21:53

Thông tin ca làm việc

Người tạo: KIỀU QUỐC KIỆT

Doanh thu: 182.000 đ

Tiền mặt: 182.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 0 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 1.243.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 829.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 414.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 130.000 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	9.00 Cái	0.31 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	201.00 gram	0.60 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	714.00 gram	0.29 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Cà Phê	893.00 gram	1.11 túi	1.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Đào Ngâm	1167.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Mút đào	717.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Hồng Trà	525.00 gram	0.13 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Soda	15.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Syrup Bạc Hà	171.00 ml	0.56 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Syrup Lựu Đỏ	471.00 ml	0.33 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Mứt Kiwi	769.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Mứt Mãng Cầu	188.00 ml	0.11 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mứt Việt Quất	994.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mứt Xoài	830.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Sữa Tươi Không Đường	133.00 ml	2.87 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Syrup Curacao	808.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Syrup Đào	590.00 ml	0.41 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Mứt ổi hồng	439.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Trà Ô Long	498.00 gram	0.17 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Nước suối	19.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trà Ô Long Đào	533.00 gram	0.11 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Sốt Matcha	153.00 ml	0.76 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Sốt Caramel	637.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Sốt Chocolate	246.00 ml	0.61 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Syrup Táo	656.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Bột Kem Muối	448.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Bia Heineken bạc	9.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Cam	6411.00 gram	0.00 Kg	3000.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Cà Rốt	5198.00 gram	0.00 Kg	2972.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	557.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Coca Cola	25.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Dưa Hấu	2051.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Pepsi	21.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Trà dưỡng tâm	4.00 Gói	6.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Trà dưỡng nhan	4.00 Gói	6.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Vải Ngâm	6.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Đậu Phộng Tỏi Ót	28.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	25.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Hương Dương	22.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Bột Matcha	811.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Trà lài	693.00 Gram	0.00 Gói	12.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Rich lùn	230.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Yaourt	29.00 Hũ	0.00 Hũ	12.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Bánh dad	26.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Cốt chanh	213.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Mứt hạt dẻ cười	291.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Sốt caramel muối	637.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Syrup Atiso	388.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Syrup Bí đao	1094.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Syrup vải	700.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup hazelnut	477.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup hoa hồng	1034.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup trà xanh	670.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup vanilla	81.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Sốt hạt dẻ cười	291.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....